

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:163/2021/HSST
Ngày 18/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Xuyên
2. Ông Lương Văn Hịa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 165/2021/HSST ngày 07/5/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:162/2021/QĐXX-HS ngày 04/6/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Anh T. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1995. Tại Điện Biên

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 101, tổ 7, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Lê Văn Đ, sinh năm 1967; Con bà: Lê Thị Hồng L (đã chết). Bị cáo chưa có vợ, con: Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2021 có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 29/3/2021, Lê Anh T đi xe ôm từ nhà ở tổ 7 phường M, thành phố Đ, xuống khu vực bờ nương xã T, huyện Đ với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp và mua được 05 viên Methamphetamine được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng với giá 250.000đ của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi không biết tên và địa chỉ. Mua được ma túy, T cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 08 giờ cùng ngày khi T đi về đến khu vực thôn T, xã T, huyện Đ thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng T phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm bộ đội biên phòng tỉnh Đ phát hiện bắt

quả tang, thu giữ tại túi áo khoác bên phải Tuấn đang mặc 01 gói bên trong có 5 viên Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 30/03/2021 đã xác định: 05 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 0,53 gam trích mẫu 0,1 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 384/GĐ-PC09 ngày 08/4/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lê Anh T gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKSĐB ngày 06/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lê Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều c Khoản 1 Điều 249; Điều s khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điều a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Điều a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí HSST.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Anh T một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 29/3/2021, Lê Anh T đi xe ôm từ nhà ở tổ 7 phường M, thành phố Đ xuống khu vực bờ nương xã T, huyện Đ với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp và mua được 05 viên Methamphetamine được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng với giá 250.000đ của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi không biết tên và địa chỉ. Mua được ma túy, T cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 08 giờ cùng ngày khi T đi về đến khu vực thôn T, xã T, huyện Đ thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng T phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi áo khoác bên phải Tuấn đang mặc 01 gói bên trong có 5 viên Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 0,53 gam kết luận giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Từ những chứng cứ nêu trên đủ

cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ 0,53 gam Methamphetamine trên người mục đích để sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của VKSND huyện Đ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Thành phố Đ, bản thân được nuôi ăn học đến lớp 9 nghỉ học, bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2019. Chưa có tiền án, tiền sự trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo và có thời gian cai nghiện ma túy.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma túy. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi bị cáo đã gặp tại xã T đã bán ma túy cho bị cáo, do không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét. Đối với người lái xe ôm bị cáo không biết tên và không biết việc bị cáo đi mua túy nên không đề nghị xử lý.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu hủy: 0,53 gam Methamphetamine đã trích 0,1 gửi giám định không hoàn lại.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Lê Anh T 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (29/3/2021).

3. Vật chứng: Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ: 0,53 gam Methamphetamine đã trích 0,1 gửi giám định không hoàn lại. (Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 06/5/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/6/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Tỉnh Điện Biên;
- VKS huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Bộ phận HNVCA H Điện Biên;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Điện Biên;
- Bị cáo; Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên